TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 24 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995

HKTổ dân phố D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Bùi Thượng H, sinh năm 1985

HKTT: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị T, sinh năm 1968

HKTT: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Ủy quyền cho chị: Nguyễn Thị N (con gái ruột) theo văn bản ủy quyền số 272/2023 quyển số 01/2023 – SCT/CK,ĐC ngày 08/6/2023

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57,58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày16 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Bùi

Thượng H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Bùi Thượng H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Bùi Gia B, sinh ngày 15/6/2022. Vợ chồng thống nhất giao cháu Bùi Gia B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung với chị N là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 trở đi theo định kỳ hàng tháng.

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.Vì quyền lợi của con, các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự trước khi Tòa án tiến hành hòa giải như sau: Anh Bùi Thượng H có trách nhiệm trả nợ cho bà Đào Thị T số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) và chia kỳ trả nợ như sau:

Từ tháng 07/2023 đến tháng 12/2023 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) chia kỳ mỗi tháng anh H trả 8.333.000 (Tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng),thời gian trả là ngày 30 hàng tháng.

Ngày 30/4/2024, trả 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Ngày 30/6/2024,trả 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Ngày 30/12/2024 trả 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Về án phí: Các bên đương sự thống nhất về số nợ phải trả trước khi Tòa án hòa giải, nên không phải chịu án phí về phần tài sản thực hiện nghĩa vụ. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị N nhận nạp 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010487 ngày 06/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
-Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- UBND TT Phong Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh